

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án: 81/2023/HS-ST

Ngày 26 tháng 9 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Thủy; bà Trần Thị Dần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Quách Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 24/5/2003, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông: **Quách Văn N** - Sinh năm 1978 và bà: **Hà Thị H** - Sinh năm 1977.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/05/2023 đến ngày 15/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 15/5/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V**, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

** Người bào chữa:*

Người bào chữa cho các bị cáo **Quách Văn T** là ông **Đường Xuân A** - Trợ giúp viên pháp lý - **Chi nhánh S** thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T**. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Văn B** - sinh năm: 1996

Địa chỉ: **Thôn N, xã T, huyện T, Thanh Hóa**.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/5/2023, Công an huyện T phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh T và Công an xã T, huyện T, tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã T, huyện T. Lúc này khi Tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với hai người thanh niên này, tại chỗ xác định người thứ nhất tên là Quách Văn T sinh ngày 24/5/2003 trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; người còn lại tên là Nguyễn Văn B sinh ngày 06/12/1996 trú cùng thôn với Quách Văn T. Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí túi quần bên trái chiếc quần mà Quách Văn T đang mặc trên người có một số đồ vật nghi là ma túy gồm: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước khoảng (04x06)cm, bên trong có 06 viên nén màu xám xanh, có kích thước tương đối bằng nhau không xác định hình dạng cụ thể và 12 viên nén màu xám trắng, trong đó có 11 viên nén có kích thước tương đối bằng nhau, không xác định hình dạng cụ thể và 01 viên đã vỡ thành ba cục nhỏ; 03 túi nilon màu trắng có kích thước mỗi túi khoảng (02x03)cm, trong đó có 02 túi trên miệng có đường kẻ màu đỏ và 01 túi trên miệng có đường kẻ màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể và dạng cục vụn màu trắng. Kiểm tra đối với Nguyễn Văn B không phát hiện đồ vật gì nghi vấn. Khai thác nhanh tại chỗ Quách Văn T khai nhận toàn bộ các đồ vật bị thu nêu trên là ma túy T mua được trước đó từ một người phụ nữ tên H1 ở khu công nghiệp V thuộc huyện T, tỉnh Bắc Ninh đang trên đường mang về nhà nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Quách Văn T cùng toàn bộ tang vật về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật để phục vụ quá trình điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1743/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- + 06 viên nén màu xám xanh có kích thước tương đối bằng nhau của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,650g, loại: MDMA;
- + 11 viên nén màu xám trắng có kích thước tương đối bằng nhau của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,485g, loại: MDMA;
- + 03 cục bột màu xám trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,425g, loại: MDMA;
- + Các hạt tinh thể và các cục màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,140g; ma túy, loại: Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra Quách Văn T khai nhận: Do bản thân không có việc làm ổn định, cần tiền để tiêu sài nên đã nảy sinh ý định tìm mua chất ma túy về bán kiếm lời. Để có tiền mua chất ma túy Quách Văn T đã bán chiếc xe máy và điện thoại của mình được 13.500.000 đồng(T không nhớ được mình đã bán chiếc xe và điện thoại ở đâu) chiếc xe và điện thoại là do T đi làm thuê mà có được trước đó. Sau đó đến khoảng 20 giờ ngày 05/5/2023 T đến khu công nghiệp VISIP thuộc huyện T, tỉnh Bắc Ninh gặp người phụ nữ tên “H1” (Nghe mọi người hay gọi tên H1, T không biết tên thật của người phụ nữ này, không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể) và mua được của người phụ nữ này số lượng ma túy gồm 1 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 18 viên nén dạng “Kẹo” và 3 gói nilon ma túy dạng “Ke” với giá 13.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu số ma túy vào trong người rồi quay về thành phố Hà Nội nghỉ qua đêm. Đến sáng ngày 06/5/2023 T đi nhờ xe Nguyễn Văn B đi từ thành phố Hà Nội về nhà ở của mình, khi cả hai về đến khu vực thôn B, xã T, huyện T dừng xe nghỉ giữa đường thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T, do T khai nhận không xác định rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu T mua ma túy và do ban đêm, trời tối, T không nhớ rõ đặc điểm của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ. Về địa điểm Quách Văn T khai nhận không nhớ và xác định được địa điểm cụ thể ở khu công nghiệp V huyện T, tỉnh Bắc Ninh, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không tiến hành xác định lại hiện trường.

Đối với anh Nguyễn Văn B là người chở Quách Văn T bằng xe mô tô từ thành phố Hà Nội về đến thôn B, xã T huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình làm việc anh Nguyễn Văn B khai nhận việc cho T đi nhờ từ Hà Nội về, anh B không biết việc trong người Quách Văn T có các gói ma túy, chỉ khi Tổ công tác của lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên trái phía trước của Quách Văn T đang mặc có cất giấu các gói ma túy, lúc này anh B mới biết trong người Tài cất giấu số ma túy. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Văn B.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Quách Văn T không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ:
+ 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước khoảng (04x06)cm, bên trong có 06 viên nén màu xanh có kích thước tương đối bằng nhau không xác định hình dạng cụ thể (Nghĩ là chất ma túy) và 12 viên nén màu xám trắng (Nghĩ là chất ma túy), trong đó có 11 viên nén có kích thước tương đối bằng nhau không xác định hình dạng cụ thể và 01 viên đã vỡ thành ba cục nhỏ;

+ 03 túi nilon màu trắng có kích thước mỗi túi khoảng (03x03)cm, trong đó có 02 túi trên miệng có đường kẻ màu đỏ và 01 túi trên miệng có đường kẻ màu xanh, bên trong các túi đều chứa các hạt tinh thể và dạng cục màu trắng (Nghi là chất ma túy).

Sau giám định Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; 05 viên nén màu xám xanh có kích thước tương đối bằng nhau có tổng khối lượng là 2,207g; 09 viên nén màu xám trắng có kích thước tương đối bằng nhau có tổng khối lượng là 3,663g; 0,241g các cục bột màu xám trắng; 1,434g các hạt tinh thể và các cục màu trắng. Tất cả được đựng trong một hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H2 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSTT ngày 23/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Quách Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T1) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/05/2023.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Quách Văn T.

Về vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu được (Sau giám định còn lại là 05 viên nén màu xám xanh có kích thước tương đối bằng nhau có tổng khối lượng là 2,207g; 09 viên nén màu xám trắng có kích thước tương đối bằng nhau có tổng khối lượng là 3,663g; 0,241g các cục bột màu xám trắng; 1,434g các hạt tinh thể và các cục màu trắng.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Người trợ giúp pháp lý cho bị cáo Quách Văn T là ông Đường Xuân A thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Người trợ giúp pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Quách Văn t không có ý kiến tranh luận gì với kiểm sát viên;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn T thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên Quách Văn T đã tìm mua các loại ma túy với khối lượng là 7,560g ma túy loại MDMA và 2,140g ma túy loại Ketamine, nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố bị cáo Quách Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng do Quách Văn T thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có tài sản và nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Đối với anh Nguyễn Văn B là người chở Quách Văn T bằng xe mô tô từ thành phố Hà Nội về thôn B, xã T huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình làm việc anh Nguyễn Văn B không biết việc trong người Quách Văn T có ma túy, chỉ khi Tổ công tác của lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện Quách Văn T cất giấu ma túy, lúc này anh B mới biết trong người Tài cất giấu ma túy. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Văn B là phù hợp.

[7]. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T, do T khai nhận không xác định rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu T mua ma túy và do ban đêm, trời tối, T không nhớ rõ đặc điểm của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[8]. Về vật chứng:

01 chiếc phong bì do Phòng K (PC09) - Công an tỉnh T được dán kín, niêm phong hoàn mẩu giám định có chữ ký ghi rõ họ tên của, Phạm Thanh H2, Nguyễn Trần Đ và các hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì có ghi “Quách Văn T” là mẫu vật còn lại sau giám định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Quách Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn). Nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Văn T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn T 08 (T1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 06/5/2023).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì do Phòng K (PC09) - Công an tỉnh T được dán kín, niêm phong hoàn mẩu giám định có chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H2, Nguyễn Trần Đ và các hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì có ghi

“**Quách Văn T**”. Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Quách Văn T** (Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo **Quách Văn T**. Bị cáo **Quách Văn T** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

